

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HS-ST

Ngày 24/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Tuyền, bà Tường Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Chung Duy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 24/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/HSST-QĐ ngày 10/3/2022 đối với bị cáo:

Hà Văn V, sinh ngày 23/12/1992, tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn Phú L, xã Bình P, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; bố đẻ: Hà Văn L; mẹ đẻ: Nông T; vợ, con: Chưa có;

- Tiền án: 04 tiền án,

+ Ngày 23/9/2011 bị TAND huyện Chiêm Hóa, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (áp dụng đoạn 2 điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS 1999 "tái phạm", Bản án số 54/2011/HSST);

+ Ngày 25/4/2014 bị TAND huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, xử phạt 03 năm tù về tội cướp giật tài sản (áp dụng điểm c khoản 2 Điều 136 BLHS 1999 "tái phạm nguy hiểm", Bản án số 54/2014/HSST);

+ Ngày 20/6/2017 bị TAND huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản (Bản án số 35/2017/HSST);

+ Ngày 20/11/2018 bị TAND huyện Chiêm Hóa, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174 BLHS "tái phạm nguy hiểm", Bản án số 66/2018/HSST). Ngày 25/3/2021 chấp hành xong hình phạt tù. Chưa được xóa án tích;

- Tiền sự: Không;

- Nhân thân: Ngày 06/12/2010 bị TAND huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (Bản án số 68/2010/HSST);

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

* Bị hại: Ông Hà Văn T, sinh năm 1963. Địa chỉ: Thôn Bản H, xã Phú B, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Vũ Đức H, sinh năm 1977. Địa chỉ: Khu 3, xã Chân M, huyện Đoan H, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Sỹ T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Khu 3, xã Chân M, huyện Đoan H, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khu 3, xã Chân M, huyện Đoan H, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

- Anh Bùi Văn H, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn 4, xã Vân Đ, huyện Đoan H, tỉnh Phú Thọ; tạm trú: Thôn 5, xã Minh T, huyện Đoan H, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

- Chị Hà Thị N, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn Bản H, xã Phú B, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 14/5/2021, Hà Văn V đến nhà ông Hà Văn Th chơi thì gặp chị Hà Thị N (con dâu ông Th) ở nhà, V hỏi chị N mượn xe đạp để đi đến chỗ ông T đang bốc gỗ chơi, khi đến chỗ ông T thì bị ông Tg đuổi về, nên V quay về trả xe đạp, vào nhà ông T quan sát thấy chìa khóa xe mô tô của ông T để trên nóc tủ, V nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số đăng ký 22F1-103... của ông T đang dựng ở sân trước nhà, V lấy chìa khóa và nói với chị N "*Ông bảo đi mua thịt chó về nấu cơm trưa*", chị N đáp "*Giờ này làm gì còn thịt chó, có thấy ông nói gì đâu, không có tiền mà mua*", V trả lời "*Không, em có tiền rồi*" và điều khiển xe mô tô đi theo hướng từ xã Phú B ra xã Ngọc H, huyện Chiêm H rồi đi theo đường Quốc lộ hướng đi Hà Nội. Khi đến địa phận huyện Đoan H, tỉnh Phú Thọ, V vào quán anh Vũ Đức H trú tại khu 3, xã Chân M, huyện Đoan H, tỉnh Phú Thọ bán xe mô tô trên, quá trình mua bán anh H hỏi nguồn gốc xe thì V nói "*Mang xe của bố đi bán rồi về mua xe mới cho bố*", anh H đồng ý mua xe, viết giấy tờ mua bán và trả tiền cho V 7.500.000đ (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*). Sau khi bán được xe V đã bỏ trốn khỏi địa phương, số tiền bán xe V đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 15/5/2021 ông Hà Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa trình báo và đề nghị giải quyết. Ngày 22/11/2021, Hà Văn V bị bắt theo Quyết định truy nã.

Sau khi mua xe anh H sửa chữa và bán lại cho anh Nguyễn Sỹ T với giá 10.200.000 đồng, anh T bán lại cho anh Nguyễn Văn C với giá 16.300.000 đồng, anh C bán lại cho anh Bùi Văn H với giá 17.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 04/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chiêm Hóa, kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển số đăng ký 22F1-103.... là 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng).

Bản cáo trạng số 12/CT-VKSCH ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố bị cáo Hà Văn V về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hà Văn V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;
- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;
- Xử phạt bị cáo Hà Văn V từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584; 585; 586; 589; 357, 468 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo có nghĩa vụ trả cho anh Bùi Văn H số tiền 17.000.000 đồng.

- Áp dụng các Điều 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì, nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Bị cáo nhất trí trả cho anh Bùi Văn H số tiền 17.000.000 đồng và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự;

tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn V thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ ngày 14/5/2021, tại thôn Bản H, xã Phú B, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Hà Văn V đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA SUPERDEAM, biển số đăng ký 22F1-103..., trị giá 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng) của ông Hà Văn T.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, dùng thủ đoạn gian dối mượn được xe mô tô của bị hại sau đó mang đi bán, lấy tiền chi tiêu cá nhân, hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Bị cáo có 04 tiền án, tại bản án sau cùng, bản án số 66/2018/HSST ngày 20/11/2018 của TAND huyện Chiêm Hóa, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (đã áp dụng tình tiết định khung "tái phạm nguy hiểm"), chưa được xóa án tích. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố bị cáo về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã 05 lần bị Tòa án đưa ra xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Hội đồng xét xử thấy mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô của ông Hà Văn T, bị cáo bán cho anh Vũ Đức H với giá 7.500.000 đồng, anh H bán cho anh Nguyễn Sỹ T với giá 10.200.000 đồng, anh T bán cho anh Nguyễn Văn C với giá 16.300.000 đồng, anh C bán lại cho anh Bùi Văn H với giá 17.000.000 đồng. Tại giai đoạn điều tra chị Hà Thị N (là người đại diện theo ủy quyền của bị hại T) yêu cầu bị cáo bồi thường 2.000.000 đồng tiền chi phí đi lại và chi phí làm các giấy tờ đã bị mất. Tại phiên tòa bị hại T vắng mặt, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ông T không yêu cầu bị cáo bồi thường, chị N xác định bị cáo không có khả năng bồi thường, nên không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với yêu cầu bồi thường của anh Bùi Văn Hg. Quá trình điều tra anh H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 21.000.000 đồng (trong đó 17.000.000đ là số tiền mua xe mô tô và 4.000.000đ là tiền chi phí sửa chữa, thay thế phụ tùng xe). Anh H vắng mặt tại phiên tòa, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh H xác định số tiền 4.000.000 đồng sửa chữa xe anh không có tài liệu chứng cứ chứng minh, nên anh H chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 17.000.000 đồng. Bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của anh H. Do vậy buộc bị cáo có nghĩa vụ trả cho anh H số tiền 17.000.000 đồng.

Anh Vũ Đức H, anh Nguyễn Sỹ T và anh Nguyễn Văn C không có ý kiến, yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển số 22F1-103.....; 01 chứng nhận đăng ký mô tô mang tên Hà Văn T; 01 giấy phép lái xe số mang tên Hà Văn T. Ngày 04/7/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã trả lại xe mô tô cùng các giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu hợp pháp. Nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[7] Đối với anh Vũ Đức H; anh Nguyễn Sỹ T; anh Nguyễn Văn C và Bùi Văn H là những người mua chiếc xe mô tô bị cáo lừa đảo chiếm đoạt của ông T, khi mua, bán đều không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nên không đề cập xem xét xử lý.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[9] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn V phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Xử phạt: Bị cáo Hà Văn V 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2021.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584; 585; 586; 589; 357, 468 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo có nghĩa vụ trả cho anh Bùi Văn H số tiền là 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp luật có quy định khác.

3. *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

Bị cáo Hà Văn V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 850.000đ (Tám trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

4. *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang ;
- VKSND huyện Chiêm Hóa ;
- Công an huyện Chiêm Hóa;
- CCTHADS huyện Chiêm Hóa;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- Trại tạm giam Tuyên Quang;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Mạnh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Xuân Tuyên

Tưởng Thị Thu

Hoàng Mạnh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vương Minh Tân

Hứa Ngọc Cương

Hoàng Mạnh Tuấn

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- VKS ND tỉnh Tuyên Quang ;
- VKS ND huyện Chiêm Hóa ;
- Công an huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Mạnh Tuấn